**ĐÁP ÁN THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT**

**VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ QUÝ III NĂM 2022**

**Câu 1** *(Chọn đáp án đúng nhất)*. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một nội dung của công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

a. Đúng.

b. Sai.

**Đáp án:**

- Câu a.

- Nội dung 2.2 Mục 2 Kết luận số 45-KL/TW.

- “Cần xác định công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một nội dung của công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”.

**Câu 2** *(Chọn đáp án đúng nhất).* Tại Kết luận số 45-KL/TW, Ban Bí thư đã chỉ đạo xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nào?

a. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, đặc biệt là hành vi lái xe vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy hoặc các chất kích thích khác.

b. Xử lý nghiêm trách nhiệm của chủ phương tiện vận tải, thiếu trách nhiệm quản lý để lái xe gây ra hậu quả nghiêm trọng.

c. a và b đúng.

d. a và b sai.

**Đáp án:**

- Câu c.

- Nội dung 2.2 Mục 2 Kết luận số 45-KL/TW.

- “Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, đặc biệt là hành vi lái xe vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma tuý hoặc các chất kích thích khác; trách nhiệm của chủ phương tiện vận tải, thiếu trách nhiệm quản lý để lái xe gây ra hậu quả nghiêm trọng”.

**Câu 3** *(Chọn đáp án đúng nhất).* Phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia là biện pháp giảm tác hại của rượu, bia?

a. Đúng.

b. Sai.

**Đáp án:**

- Câu a.

- Điều 21 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia “Phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia” (chương IV “Biện pháp giảm tác hại của rượu, bia”):

“1. Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trước và trong khi tham gia giao thông.

2. Người đứng đầu cơ sở kinh doanh vận tải, chủ phương tiện giao thông vận tải có trách nhiệm chủ động thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn người điều khiển phương tiện vận tải uống rượu, bia ngay trước và trong khi tham gia giao thông.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra nồng độ cồn trong máu, hơi thở của người điều khiển phương tiện giao thông đang tham gia giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông.

4. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng nội dung và tổ chức việc đào tạo về phòng, chống tác hại của rượu, bia trong chương trình đào tạo cấp bằng, chứng chỉ, giấy phép điều khiển phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý”.

**Câu 4** *(Chọn đáp án đúng nhất).* Tín hiệu đèn giao thông màu vàng là:

a. Được đi.

b. Phải dừng lại.

c. Tùy từng trường hợp có thể được đi hoặc phải dừng lại.

**Đáp án:**

- Câu c.

- Điểm c Khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 “Hệ thống báo hiệu đường bộ”

“3. Tín hiệu đèn giao thông có ba mầu, quy định như sau:

c) Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường”.

**Câu 5.** Mức phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gồm những hành vi vi phạm nào và có bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung không?

**Đáp án:**

**a) Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định những hành vi đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ sẽ bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, gồm các hành vi:**

- Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường;

- Không giảm tốc độ và nhường đường khi điều khiển xe chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính;

- Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h;

- Điều khiển xe chạy tốc độ thấp mà không đi bên phải phần đường xe chạy gây cản trở giao thông;

- Dừng xe, đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông; tụ tập từ 03 xe trở lên ở lòng đường, trong hầm đường bộ; đỗ, để xe ở lòng đường đô thị, hè phố trái quy định của pháp luật;

- Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn; không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau;

- Xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên;

- Dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, điểm dừng đón trả khách của xe buýt, nơi đường bộ giao nhau, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”; đỗ xe tại nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”; không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 49 Nghị định này;

- Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ;

- Chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

- Chở theo 02 người trên xe, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 14 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;

- Ngồi phía sau vòng tay qua người ngồi trước để điều khiển xe, trừ trường hợp chở trẻ em ngồi phía trước.

Tuy nhiên mức phạt đã được sửa đổi bổ sung tại điểm k khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ từ 300.000đ dến 400.000đ.

**b) Có.** **Tại điểm a khoản 10 Điều 6 quy định như sau:**

Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây: Thực hiện hành vi quy định tại điểm g khoản 2 Điều này bị tịch thu thiết bị phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt, sử dụng trái quy định.

**Câu 6.** Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định cá nhân, tổ chức có những quyền và nghĩa vụ gì trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?

**Đáp án:**

Điều 4 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia “Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong phòng, chống tác hại của rượu, bia”:

- “1. Được sống trong môi trường không chịu ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

2. Được cung cấp thông tin phù hợp, chính xác, khách quan, khoa học, đầy đủ về rượu, bia, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và tác hại của rượu, bia.

3. Phản ánh, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tố cáo việc cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia”.

**Câu 7.** Người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện), người điều khiển xe thô sơ khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ sẽ bị xử phạt mức cao nhất là bao nhiêu, gồm những hành vi nào?

**Đáp án:**

**a)** Tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện), người điều khiển xe thô sơ khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ sẽ bị xử phạt mức cao nhất từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng

**b)** Gồm những hành vi sau đây:

- Điều khiển xe đi vào đường cao tốc, trừ phương tiện phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc;

- Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn;

- Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở;

- Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ;

- Người điều khiển xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ;

- Chở người ngồi trên xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 8.** Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đối với những hành vi vi phạm của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP được quy định tại điều mấy? Mức thấp nhất và cao nhất của Chủ tịch UBND mỗi cấp là bao nhiêu?

**Đáp án:**

**a)** Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đối với những hành vi vi phạm của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP được quy định tại Điều 75 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 27 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/12/2021.

**b)** Mức thấp nhất và cao nhất của của Chủ tịch UBND mỗi cấp là:

- Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Phạt cảnh cáo;

+ Phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

- Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Phạt cảnh cáo;

+ Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

- Thẩm quyền xử phạt Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

+ Phạt cảnh cáo;

+ Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt./.